TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HN-ST
Ngày: 18-7-2017
V/v: Tranh chấp "ly hôn và quyền nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*** **:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Tổng;**

2. Bà **Tô Phạm Tuyết Nghiêm.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Lê Văn Ban**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm: 1982.

Trú tại: 37 ấp N2, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn Út Mười B**, sinh năm 1978.

Trú tại: 37 ấp N2, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim P trình bày: Năm 2004 bà P và ông B tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã N2, huyện P, thành phố Cần Thơ. Khoảng 01 năm sau khi kết hôn ông, bà sống với nhau hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do ông B thường xuyên uống rượu nói những lời không hay với bà P, bà P đã khuyên nhủ và cho ông B cơ hội sửa đổi nhưng ông B vẫn không thay đổi nên bà P nhiều lần bỏ nhà đi, chính những mâu thuẫn trên ông bà đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 đến nay. Do không còn tình cảm với ông B và không thể hàn gắn để sống chung với nhau chính vì vậy bà P yêu cầu được ly hôn với ông Mười B.

Về con chung: bà P và ông B có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc B (nam) sinh ngày 31/5/2004 và Huỳnh Ngọc N (nữ), sinh ngày 23/11/2012. Hiện cháu B đang sống với bà P, cháu N do ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Phía bị đơn ông Huỳnh Văn Út Mười B trình bày: theo biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 10/3/2017, ông B thống nhất ông B và bà P có tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn năm 2004, sau khi kết hôn cuộc sống gia đình hạnh phúc. Thỉnh thoảng ông và bà P có cự cãi do bất đồng quan điểm tuy nhiên đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ không nghiêm trọng, ông B thừa nhận thời gian trước đây ông thường uống rượu không chăm lo làm ăn, bà P đi làm xa nên ông nghi ngờ bà P không chung thủy dẫn đến cự cãi nên bà P bỏ nhà đi nhiều lần khoảng một tuần thì về, lần gần nhất bà P đi từ tháng 04/2016 đến nay. Ông B còn tình cảm với bà P, mong muốn được hàn gắn với bà P để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy hai con chung. Vì vậy bà P có yêu cầu ly hôn thì ông B không đồng ý.

Về con chung: ông B, bà P có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc B (nam) sinh ngày 31/5/2004 và Huỳnh Ngọc N (nữ), sinh ngày 23/11/2012. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P, ông B yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, ông B không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi hai con chung, dành quyền thăm con cho bà P

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Vụ án được đưa ra xét xử. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông B tham gia phiên tòa vào các ngày 29/6/2017 và ngày 18/7/2017 nhưng ông B vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào phần trình bày của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Huỳnh Văn Út Mười B tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ ngày 19/8/2004 là hôn nhân hợp pháp. Nay bà P có yêu cầu được ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân - Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Do bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn - bà P cho rằng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông B không hạnh phúc do mâu thuẫn trong cuộc sống ngày càng trầm trọng, thời gian kéo dài, ông B không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ điều này ông B đã thừa nhận tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày

10/3/2017. Bà P đã cho ông B nhiều cơ hội sửa đổi nhưng ông B không thay đổi, ông bà đã ly thân từ tháng 04/2016 đến nay, do không còn tình cảm với ông B nên bà P yêu cầu được ly hôn. Từ khi thụ lý Tòa án tiến hành hòa giải, tại buổi hòa giải ngày 10/3/2017 ông B yêu cầu Tòa án cho ông xin thêm thời gian để ông hàn gắn với bà P vì ông còn thương vợ con và việc vợ ông - bà P có yêu cầu ly hôn chỉ là do nóng giận nhất thời, Tòa án đã cho ông B thời gian để ông hàn gắn với bà P, tuy nhiên tại buổi hòa giải 09/6/2017, phiên tòa mở các ngày 29/6/2017, ngày 18/7/2017 nhưng ông B vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện bất kỳ ý kiến gì, điều đó cho thấy ông B không còn tha thiết hôn nhân này. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên hàn gắn nhưng bà P vẫn cương quyết ly hôn điều đó chứng tỏ hôn nhân của ông, bà đã thật sự rạn nứt, không hạnh phúc, có mâu thuẩn trầm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống, yêu thương, quan tâm nhau nhưng tình trạng hôn nhân của bà P, ông B không thể tiếp tục duy trì đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà P có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: theo các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, bà P và ông B có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc B (nam) sinh ngày 31/5/2004 và Huỳnh Ngọc N (nữ), sinh ngày 23/11/2012. Bà P, ông B đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện cháu B do bà P trực tiếp nuôi dưỡng và cháu B cũng có nguyện vọng sống với mẹ còn cháu N do ông B trực tiếp nuôi dưỡng, để ổn định đời sống về mọi mặt cho các cháu như hiện tại Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu B cho bà P, cháu N cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng. Bà P, ông B không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 59 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim P với ông Huỳnh Văn Út Mười B.

- *Về con chung:* giao cháu Huỳnh Ngọc B (nam), sinh ngày 31/5/2004 cho bà Nguyễn Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Huỳnh Ngọc N (nữ), sinh ngày 23/11/2012 cho ông Huỳnh Văn Út Mười B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P, ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà P, ông B không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không đặt ra xem xét

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà Nguyễn Thị Kim P nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AB/2013/004761 ngày 13/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS (2).

Nguyễn Tiến Thịnh